

Số: 1810/QĐ-VPCNCLQG

Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận phòng thí nghiệm

GIÁM ĐỐC

VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 30 tháng 6 năm 2006;
Căn cứ Quyết định số 718/QĐ-TĐC của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường
Chất lượng Quốc gia ngày 02 tháng 04 năm 2025 v/v quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia;
Căn cứ vào đề nghị của Ban thẩm xét.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận Phòng thí nghiệm:

PHÒNG KỸ THUẬT & KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG
NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN – MÊ LINH
CHI NHÁNH CÔNG TY CP BIA RƯỢU SÀI GÒN – ĐỒNG XUÂN

phù hợp theo các yêu cầu của ISO/IEC 17025:2017 với phạm vi công nhận như
được đề cập trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2: Phòng thí nghiệm mang số hiệu: **VILAS 1091**

Điều 3: Phòng thí nghiệm được công nhận ở Điều 1 phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về
công nhận theo quy định hiện hành.

Điều 4: Trường hợp Phòng kỹ thuật & Kiểm soát chất lượng cung cấp dịch vụ thử nghiệm
chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Phòng kỹ thuật & Kiểm soát chất lượng phải
đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định
của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này.

Điều 5: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 02 tháng 07 năm 2025 đến 29 tháng 03
năm 2029 và Phòng thí nghiệm sẽ chịu sự giám sát định kỳ mỗi năm một lần.

Điều 6: Quyết định này thay thế : 592/QĐ-VPCNCL ngày 30 tháng 03 năm 2024 của
Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng (nay là Giám đốc Văn phòng
Công nhận chất lượng quốc gia).

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- HS đánh giá;
- Lưu VT.



TS. Trần Thị Thu Hà



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: **1810/QG-VPCNCLQG**
ngày **02** tháng **07** năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: Phòng kỹ thuật & Kiểm soát chất lượng

Laboratory: Technical and quality control department

Cơ quan chủ quản: Nhà máy bia Sài Gòn-Mê Linh

Chi nhánh Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân

Organization: Sai Gon-Me Linh Beer Factory- Branch of Sai Gon- Dong Xuan Beer
Alcohol Joint Stock Company

Số hiệu/ Code: VILAS 1091

Chuẩn mực công nhận/
Accreditation criteria ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực: Hóa, Sinh

Field: Chemical, Biological

Người quản lý/ Laboratory manager: Phan Thanh Sơn

Hiệu lực công nhận/ Period of Validation: Kể từ ngày **02/07/2025** đến ngày **29/03/2029**

Địa chỉ/ Address: Khu 7, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, Hà Nội
Zone 7, Quang Minh Town, Me Linh District, Hanoi

Địa điểm/Location: Khu 7, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, Hà Nội
Zone 7, Quang Minh Town, Me Linh District, Hanoi

Điện thoại/ Tel: 024 38840392 Fax: 024 38865188

E-mail: biasaigondongxuansbc@gmail.com

Website: www.saigondongxuan.com.vn

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED TESTS
VILAS 1091

Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa
Field of testing: Chemical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1	Nước nấu bia, nước sạch <i>Brewing water, domestic water</i>	Xác định pH <i>Determination of pH value</i>	2 ~ 12	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)
2		Xác định độ kiềm tổng số và độ kiềm composit Phương pháp chuẩn độ <i>Determination of total and composite alkalinity</i> <i>Titrimetric method.</i>	0,4 mmol/L	TCVN 6636-1:2000 (ISO 9963-1:1994)
3		Xác định hàm lượng clorua Chuẩn độ bạc Nitrat với chỉ thị Cromat Phương pháp Mo <i>Determination of chloride content</i> <i>Silver nitrate titration with chromate indicator</i> <i>Mohr's Method</i>	5 mg/L	TCVN 6194:1996 (ISO 9297:1989)
4		Xác định tổng số Canxi và Magie Phương pháp chuẩn độ EDTA <i>Determination of the sum of calcium and magnesium.</i> <i>EDTA titrimetric method</i>	5 mg/L	TCVN 6224:1996 (ISO 6059:1984)
5	Bia <i>Beer</i>	Xác định chỉ số Iodine <i>Phương pháp quang phổ</i> <i>Determination of Iodine value</i> <i>Spectrophotometric method</i>	0,01	Mebak 2.3;2013
6		Xác định độ đắng <i>Phương pháp quang phổ</i> <i>Determination of bitterness</i> <i>Spectrophotometric method</i>	(1.25 ~ 55) BU	Analytica-EBC Method 9.8;2020
7		Xác định độ cồn Phương pháp quang phổ cận hồng ngoại <i>Determination of alcohol</i> <i>Near infrared spectroscopy method</i>	Đến/to: 20 %	Analytica-EBC Method 9.2.6;2008
8		Xác định hàm lượng cacbon dioxit Phương pháp đo áp <i>Determination of Carbon dioxide content</i> <i>Pressure method</i>	(1,25 ~ 7) g/L	TCVN 5563:2009

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED TESTS
VILAS 1091

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
9	Bia Beer	Xác định diacetyl và các chất diketone khác Phương pháp quang phổ tử ngoại <i>Determination of diacetyl and other diketones</i> <i>Ultraviolet spectroscopy method</i>	Đến/to: 3 mg/L	Analytica-EBC Method 9.24.1;2000
10		Xác định độ bền bọt sử dụng máy đo NIBEM-T <i>Determination of foam stability using the NIBEM-T meter</i>	(5 ~ 500) s	Analytica-EBC Method 9.42.1;2004
11		Xác định độ hòa tan nguyên thủy Phương pháp quang phổ cận hồng ngoại. <i>Determination of original extract</i> <i>Near infrared spectroscopy method</i>	Đến/to: 25 - °Plato	Mebak 2.9.3 & 2.9.6.3.2013
12		Xác định độ hòa tan biểu kiến Phương pháp quang phổ cận hồng ngoại. <i>Determination of apparent extract</i> <i>Near infrared spectroscopy method</i>	Đến/to: 25 - °Plato	Mebak 2.9.3 & 2.9.6.3.2013
13		Xác định độ axit Phương pháp chuẩn độ NaOH <i>Determination of Acidity</i> <i>NaOH titrimetric method</i>	Đến/to: 3 mL NaOH 0,1 N/10 mL	5.4KN-WI12.11- BML-17025 (2021)
14		Xác định độ màu Phương pháp quang phổ <i>Determination of color</i> <i>Spectrophotometric method</i>	Đến/to: 15 EBC	Analytica-EBC Method 9.6;2000
15		Xác định pH <i>Determination of pH value</i>	2 ~ 12	Analytica -EBC Method 9.35;2004

Ghi chú/Note:

- 5.4KN-WI12.11-BML-17025: Phương pháp do phòng thử nghiệm xây dựng/ *Laboratory developed method*
- Analytica-EBC: Analytica – European Brewery Convention (EBC) method
- Mebak: Mitteleuropäische Brautechnische Analysenkommission

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED TESTS
VILAS 1091

Lĩnh vực thử nghiệm: Sinh
Field of testing: Biological

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Nước nấu bia, nước sạch <i>Brewing water, domestic water</i>	Định lượng vi khuẩn Coliforms và <i>E. coli</i> Phương pháp màng lọc <i>Enumeration of Escherichia coli and coliform bacteria</i> <i>Membrane filtration method</i>		ISO 9308-1:2014 /Amd1:2016
2.	Bia <i>Beer</i>	Định lượng vi sinh vật trên đĩa thạch Kỹ thuật đếm khuẩn lạc ở 30°C <i>Emuration of microorganisms</i> <i>Colony count technique at 30°C</i>		TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
3.		Định lượng nấm men và nấm mốc. Kỹ thuật đếm khuẩn lạc trong các sản phẩm có hoạt độ nước lớn hơn 0.95 <i>Emuration of yeast and moulds</i> <i>Colony count technique in products with water activity greater than 0.95</i>		TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)

Ghi chú/Note:

- TCVN: tiêu chuẩn Việt Nam
- ISO: International Organization for Standardization
- Amd: bản bổ sung/*Amendment*
- Trường hợp Phòng kỹ thuật & Kiểm soát chất lượng cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Phòng kỹ thuật & Kiểm soát chất lượng phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Technical and quality control department that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service*